



Sản phẩm mới 2 thành phần chất dẻo urethane lưu hóa nguội chịu mòn cực tốt, chịu lực xé và tác động hóa học.

Sản phẩm có độ nhớt thấp cho phép dùng phương pháp rót hay bơm dễ dàng

FlexCoat 1859 được sử dụng chủ yếu để làm các sản phẩm dạng cao su như đệm kín, vòng chặn dầu, thanh gạt, các dụng cụ lắp ráp và dùng để sửa chữa/bảo trì bề mặt chống tác nhân mài mòn.

Hợp chất		Nhựa	Chất làm cứng
Pha		Lồng	Lồng
Màu sắc		Bạc	Vàng nhạt
Độ nhớt (ở +20°C)	(mPas)	2500 - 3200	80 - 140
Khối lượng riêng	(kg/m ³)	1000 - 1050	1210 - 1230
Pha trộn			
% theo khối lượng		10035	
Độ nhớt (+25°C)	(mPas)	1000 - 2000	1000 - 2000
Thời gian trộn (+20°C)	(phút)	20	
Thời gian tháo khuôn (+20°C)	(giờ)	24	
Thời gian lưu hóa 80%	(ngày)	2	
100%	"	7	
Sản phẩm đã lưu hóa:			
Độ giãn dài ở điểm kéo đứt ASTM D 412	(%)	350	350
Độ bền kéo ASTM D 412	(N/mm)	16	16
Độ cứng Shore A ASTM 2240		80	80
Khối lượng riêng	(kg/cbm)	1060 - 1070	1060 - 1070
Màu sắc	Bạc		
Đóng gói cả 2 thành phần.	1kg		

Thời gian bảo quản khoảng 6 tháng trong bình chưa khai. Nhiệt độ trong khi thao tác khoảng từ +20°C/25°C

6061/GB/A

Các ứng dụng khuyến dùng của chúng tôi bằng lời nói, văn bản, hay thử nghiệm được dựa trên những kinh nghiệm tốt nhất, tuy nhiên không phải là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của chúng tôi. Kể cả với các bằng sáng chế, quyền thương hiệu của các cá nhân, tổ chức thứ 3 cũng không có nghĩa là Quý khách hàng được miễn trừ khỏi các thử nghiệm của chính mình trong các ứng dụng riêng biệt của Quý khách. Việc ứng dụng và thao tác trên sản phẩm của chúng tôi được thực hiện ngoài sự kiểm soát của chúng tôi và thuộc về trách nhiệm của Quý khách hàng. Trách nhiệm sẽ được xem xét cho tất cả các tổn thất trong phạm vi giá trị của sản phẩm được giao bởi chúng tôi cho Quý khách. Tất nhiên chúng tôi đảm bảo cho chất lượng hoàn hảo theo điều kiện bán hàng của chúng tôi. Tất cả các dữ liệu trên là tham khảo và có thể thay đổi tùy điều kiện cụ thể về nhiệt độ, môi trường, áp lực, hóa chất... Chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu ứng dụng chi tiết cho từng trường hợp cụ thể. (2002-02-14)



Công thức nhựa epoxy dẻo-cứng kết hợp với chất nền vô cơ chịu mài mòn, ăn mòn và xâm thực, bảo vệ vô ngoài

Bồn chứa, xi lô, van, đường ống mọi kích cỡ. FlexCoat chịu mòn tốt, chịu thời tiết, lão hóa và tác động hóa học

FlexCoat FL bạc	1858	Cho bề mặt tĩnh điện Lớp phủ cho các ứng dụng chung Cho công nghiệp đóng tàu Sửa chữa khẩn cấp cho công nghiệp đóng tàu
FlexCoat FL xám	1075	
FlexCoat FL đỏ	997	
FlexCoat P rapid	998	

Surface preparation:	Làm nhám bề mặt bằng cách phun cát, mài và làm sạch bằng hóa chất
Application:	Pha trộn theo tỉ lệ ghi trên nhãn – quét một lớp mỏng bằng dao bay hoặc chổi, sau đó trét vật liệu còn lại hoặc rót, bơm vào những những vùng khuyết tật khó tiếp cận. Để keo lưu hóa.

		Thông số kỹ thuật				
FlexCoat		997	1075	998	1858	
Thời gian chuẩn bị	+ 20°C	phút	90	90	60	60
	+ 30°C	phút	20	20	40	15
Thời gian lưu hóa	+ 20°C	giờ	18	18	0.45	16
	+ 30°C	giờ	8	8	0.15	8
Khối lượng riêng		g/cm ³	1.3	1.3	1.55	1.5
Độ cứng sau 14 ngày +		Shore A	80	80	86	72
Chịu nhiệt (max.)		°C	110	110	120	95
Khả năng uốn (F max.)		%	-	-	-	30-40
Độ giãn dài (đứt)			-	-	-	>15
Độ bền kéo đứt		%	-	-	8	>25
Ăn mòn tiếp xúc			không	không	không	không
Màu sắc			Đỏ	Xám	Xám	Bạc
Thời hạn sử dụng (+15/+35°C)		tháng	12	12	12	12
Đóng gói		kg	0.5/1	0.5/1	0.25/0.5/1	0.25/0.5/1



6078/GB/A

Các ứng dụng khuyến dùng của chúng tôi bằng lời nói, văn bản, hay thử nghiệm được dựa trên những kinh nghiệm tốt nhất, tuy nhiên không phải là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của chúng tôi. Kể cả với các bằng sáng chế, quyền thương hiệu của các cá nhân, tổ chức thứ 3 cũng không có nghĩa là Quý khách hàng được miễn trừ khỏi các thử nghiệm của chính mình trong các ứng dụng riêng biệt của Quý khách. Việc ứng dụng và thao tác trên sản phẩm của chúng tôi được thực hiện ngoài sự kiểm soát của chúng tôi và thuộc về trách nhiệm của Quý khách hàng. Trách nhiệm sẽ được xem xét cho tất cả các tổn thất trong phạm vi giá trị của sản phẩm được giao bởi chúng tôi cho Quý khách. Tất nhiên chúng tôi đảm bảo cho chất lượng hoàn hảo theo điều kiện bán hàng của chúng tôi. Tất cả các dữ liệu trên là tham khảo và có thể thay đổi tùy điều kiện cụ thể về nhiệt độ, môi trường, áp lực, hóa chất... Chúng tôi sẽ cung cấp tài liệu ứng dụng chi tiết cho từng trường hợp cụ thể. (2002-02-14)